SAO Y; BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH;
Thời gian ký: 2026-04-03T13:46:15+07:00

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 53 /TB-KCNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638, do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/2018 cho Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile).

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ/KCNC ngày 31/3/2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ/KCNC ngày 31/3/2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư "Tuyến xe buýt năng lượng sạch nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Smile Ebus)" của Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) như sau:

1. Thông tin về dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: Tuyến xe buýt năng lượng sạch nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Smile Ebus).

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305591822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/3/2008.

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô G3, K1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú; Lô G12-2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là Phường Tăng Nhơn Phú), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời điểm chấm dứt hoạt động dự án đầu tư: Từ ngày 31/3/2026.

- Lý do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư: theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025: *"Sau 24 tháng kể từ thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư hoặc mục tiêu hoạt động của từng giai đoạn (nếu có) quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh mà nhà đầu tư vẫn không hoàn thành mục tiêu hoạt động này và không thuộc trường hợp được điều chỉnh tiến độ theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này*".

2. Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành thủ tục thanh lý dự án đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025 và điểm a khoản 8 Điều 66 Nghị định

số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư, các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các thủ tục, nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638 do Ban Quản lý cấp ngày 03/5/2018 cho Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 31/3/2026.

4. Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý thực hiện các thủ tục có liên quan đến dự án đầu tư sau khi dự án chấm dứt hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

Ban Quản lý xin thông báo đến Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) và các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết và phối hợp thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND TP (để báo cáo);
- Thống kê TP.HCM (để biết);
- Thuế TP.HCM (để biết);
- Các Sở: TC, KH&CN và NN&MT (để biết);
- UBND phường Tăng Nhơn Phú (để biết);
- Hải quan Khu CNC (để biết);
- Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile);
- Các Phó Trưởng ban (để biết);
- Phòng QLKHCN&HTQT, XTĐT, KH&TC, QHXDMT và BQLCDA (để biết và phối hợp);
- Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý (để đăng tin);
- Lưu: VT, P.QLDN.Tr.19.

Đính kèm:
- Quyết định số 81/QĐ/KCNC ngày 31/3/2026 của Ban Quản lý về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư;
- Quyết định số 82/QĐ/KCNC ngày 31/3/2026 của Ban Quản lý về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638 cấp lần đầu ngày 03/5/2018.

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Kỳ Phùng

SAO Y; BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH;
Thời gian ký: 2026-03-31T17:28:07+07:00

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 81 /QĐ-KCNC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638, do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản làm việc số 01/BB-KCNC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấm dứt dự án "Tuyến xe buýt năng lượng sạch nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Smile E-bus)" của Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

- Tên dự án: Tuyến xe buýt năng lượng sạch nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Smile E-bus).

- Mã số dự án/Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638, do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 5 năm 2018 cho Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305591822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2008.

- Lý do chấm dứt hoạt động: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025: "*Sau 24 tháng kể từ thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư hoặc mục tiêu hoạt động của từng giai đoạn (nếu có) quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh mà nhà đầu tư vẫn không hoàn thành mục tiêu hoạt động này và không thuộc trường hợp được điều chỉnh tiến độ theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này*".

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được lập thành 02 bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)* cũng chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.QLDN.Tr.03

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kỳ Phùng

SAO Y; BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH;
Thời gian ký: 2026-03-31T17:28:12+07:00

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 82 /QĐ-KCNC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638, do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 81 /QĐ-KCNC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Tên dự án: Tuyến xe buýt năng lượng sạch nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Smile E-bus).

- Mã số dự án/Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8018422638, do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 5 năm 2018 cho Công ty TNHH Nụ cười Sài Gòn (Sài Gòn Smile) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305591822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2008.

- Lý do thu hồi: Nhà đầu tư bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025.

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được lập thành 02 bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT,P.QLDN.Tr

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kỳ Phùng

BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: **8018422638**

Chứng nhận lần đầu: ngày 03 tháng 5 năm 2018

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí doanh nghiệp Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND-TC ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nhà đầu tư nộp lần đầu ngày 05 tháng 3 năm 2018, nộp bổ sung ngày 23 tháng 4 năm 2018

8018422638

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận nhà đầu tư:

Tổ chức: CÔNG TY TNHH NỤ CƯỜI SÀI GÒN (SÀI GÒN SMILE)

1. Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0305591822;

2. Chứng nhận lần đầu ngày: 28/3/2008;

3. Đăng ký thay đổi lần thứ bảy: 24/11/2017;

4. Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Địa chỉ trụ sở: 70 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

- Họ tên: TRƯƠNG QUANG ĐÔ Giới tính: Nam
- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Sinh ngày: 10/5/1976 Quốc tịch: Việt Nam
- Số giấy chứng thực cá nhân: 023349564
- Ngày cấp: 06/8/2010
- Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 26 đường Phan Huy Thực, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chỗ ở hiện tại: 26 đường Phan Huy Thực, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 0985.530.573
- Email: sonmy2001@yahoo.com

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: **TUYẾN XE BUÝT NĂNG LƯỢNG SẠCH NỘI KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SAIGON SMILE E-BUS)**

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành VSIC)*	Mã ngành theo VSIC
1	Vận tải hành khách là người lao động trong Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải bằng xe buýt	4920
		Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành	4931

		Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2	Hoạt động hỗ trợ, điều hành vận chuyển	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
3	Cửa hàng tiện lợi	Kinh doanh dịch vụ bán lẻ	4690
Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được thực hiện khi có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành.			

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: Khoảng 45 chiếc xe, đáp ứng khoảng 400.000 lượt xe/năm.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Xe điện, xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch.
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Số tầng cao tối đa là 02 tầng.

STT	Hạng mục	Diện tích (m^2)	Hệ số sử dụng đất	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	Khu G3	1.600		1.760
1.1	Công trình xây dựng: + Trạm chờ + Trạm truy cập thông tin	160	2	320
1.2	Đường giao thông và cây xanh, bến bãi	1.440	1	1.440
2	Khu KT	1.000		1.120
2.1	Công trình xây dựng: + Trạm chờ + Cửa hàng tiện lợi + Trạm tiếp nhiên liệu và vệ sinh	120	2	240
2.2	Đường giao thông và cây xanh, bến bãi	880	1	880
3	Khu G12-2	6.100		6.510
3.1	Công trình xây dựng: + Trạm chờ + Văn phòng điều hành + Khu phục vụ nhân viên + Cửa hàng tiện lợi + Trạm sơ cấp cứu và an toàn lao động *(phục vụ cho dự án)* + Trạm truy cập thông tin + Trạm rửa xe *(phục vụ cho dự án)*	410	2	820
3.2	Xưởng bảo trì bảo dưỡng *(phục vụ*	200	1	200

	cho dự án)			
3.3	Đường giao thông và cây xanh, bến bãi	5.490	1	5.490
	Tổng cộng	8.700		

4. Địa điểm:

- Lô G3, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tân Phú, Quận 9.
- Lô K1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tân Phú, Quận 9.
- Lô G12-2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9.

5. Diện tích dự kiến sử dụng: 8.700 m^2 (Tám ngàn bảy trăm mét vuông).

6. Tổng vốn đầu tư: 99.707.794.000 VNĐ (Chín mươi chín tỷ bảy trăm lẻ bảy triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng) tương đương 4.383.000 USD (Bốn triệu ba trăm tám mươi ba ngàn Đô la Mỹ), tỷ giá tạm tính: 01 USD = 22.748 VNĐ, trong đó:

a) Cơ cấu vốn:

- Vốn cố định: 87.195.240.000 VNĐ (Tám mươi bảy tỷ một trăm chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) tương đương 3.833.000 USD (Ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn Đô la Mỹ).
- Vốn lưu động: 12.512.554.000 VNĐ (Mười hai tỷ năm trăm mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) tương đương 550.000 USD (Năm trăm năm mươi ngàn Đô la Mỹ).

b) Nguồn vốn:

- Vốn góp: 21.232.078.000 VNĐ (Hai mươi mốt tỷ hai trăm ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tương đương 933.360 USD (Chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi Đô la Mỹ) chiếm 21,29% tổng vốn đầu tư.

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD		
1	Công ty TNHH Nụ Cười Sài Gòn	21.232.078.000	933.360	100	Tiền mặt
Tổng cộng		**21.232.078.000**	**933.360**	**100**	

- Vốn vay: 78.475.716.000 VNĐ (Bảy mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng), tương đương: 3.449.640 USD (Ba triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi Đô la Mỹ) chiếm 78,71% tổng vốn đầu tư.

c) Tiến độ góp vốn:

STT	Thời gian	Hạn mục	Thành tiền (VNĐ)
1	2018	Vốn cố định Vốn lưu động	22.623.810.000 1.573.403.000
2	2019	Vốn cố định Vốn lưu động	22.623.810.000 2.642.378.000
3	2020	Vốn cố định Vốn lưu động	20.973.810.000 3.652.881.000
4	2021	Vốn cố định Vốn lưu động	20.973.810.000 4.643.893.000
Tổng cộng			**99.707.794.000**

7. Thời gian hoạt động của dự án: 50 (Năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

STT	Thời gian	Nội dung triển khai các giai đoạn chính của dự án
1	Quý 2/2018 - Quý 1/2019	- Hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư. - Hoàn thiện thủ tục Pháp lý về quy hoạch. + Phê duyệt quy hoạch 1/500, Phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường... + Thiết kế cơ sở. + Thiết kế bản vẽ thi công. - Khởi công xây dựng và hoàn thành Bến tại Khu G12-2, G3. - Đưa vào 10 xe điện chạy thử nghiệm trên hai tuyến. Tuyến D1 và D2. - Xây dựng 08 trạm chờ có mái che trên đường D1 và D2.
2	2019 - 2020	- Hoàn thiện thủ tục pháp lý về xây dựng. - Khởi công xây dựng các bến và trạm chờ, gồm: Bến tại Khu KT; 04 trạm chờ có mái che trên đường D1 và D2; 07 trạm chờ trên đường D4, D6, N2, N6, D2B. - Đưa vào hoạt động 15 xe điện và 8 xe Buýt nhiên liệu sạch trên tất cả các tuyến.
3	2020 - 2021	- Hoàn thiện, đưa vào sử dụng tất cả các bến và trạm dừng của dự án. - Đưa vào hoạt động 30 xe điện và 15 xe Buýt nhiên liệu sạch trên toàn tuyến. - Đi vào hoạt động ổn định.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án được hưởng các ưu đãi như sau

a) Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Dự án được hưởng ưu đãi Thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, trong đó miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư 2014 và tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

b) Về thuế nhập khẩu:

Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư 2014 và miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu năm 2016.

c) Về tiền thuê đất:

Dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu Công nghệ cao và Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

Nhà đầu tư phải thực thực hiện đầu tư theo đúng tiến độ và nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp, trong đó phải thực hiện cam kết đầu tư mảng xanh trước theo định hướng quy hoạch của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức quản lý, chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh trong suốt thời gian thực hiện dự án. Sau khi kết thúc dự án, nhà đầu tư sẽ bàn giao toàn bộ công trình cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và chăm sóc, bảo dưỡng mà không phải bồi hoàn chi phí đầu tư.

Nhà đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ trước khi triển khai dự án. Ngoài ra, đối với phương án hoạt động của từng tuyến xe buýt (không trợ giá) trong nội Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, nhà đầu tư phải liên hệ Sở Giao thông vận tải để thực hiện công bố chính thức theo quy định tại Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Dự án chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước sau khi thực hiện các thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.

Dự án có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường, thực hiện các thủ tục về môi trường và các thủ tục khác có liên quan đến hoạt động của dự án được cơ quan có chức năng thẩm định trước khi đi vào hoạt động;

Dự án phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành;

Việc xây dựng các công trình của dự án phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về quy hoạch và xây dựng;

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng làm việc tại dự án phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam;

Dự án nhận chuyển giao công nghệ từ bên ngoài phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước Việt Nam về chuyển giao công nghệ;

Sản phẩm của dự án nếu tiêu thụ tại Việt Nam phải đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, hợp chuẩn và phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

Đối với lĩnh vực đầu tư có điều kiện, dự án phải đáp ứng điều kiện quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành. Doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu - nhập khẩu sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp phép hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương;

Dự án có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT–BKHĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định của Cơ quan Quản lý nhà nước khi có sự điều chỉnh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh hoặc địa điểm hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá;

Trong quá trình hoạt động, Nhà đầu tư phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư, số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung dự án hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ và các nội dung đã cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 *(hai)* bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN

Lê Hoài Quốc